

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 154/TTr-SGTVT ngày 15 tháng 6 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như danh mục tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý đường tỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / *Waa*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như điều 3 của Quyết định;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



me

Lê Văn Thi





**BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 33 /2012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	chiều dài (km)
	Tên đang sử dụng	Số hiệu đường bộ			
1	Vĩnh Thông - Phi Thông - Tân Hội	ĐT.961	Xã Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá	Xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp (giáp tỉnh An Giang)	22,2
2	Lộ Quao - Gò Quao - Vĩnh Tuy	ĐT.962	Km61+383-QL.61, xã Định An, huyện Gò Quao	Xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao (giáp tỉnh Bạc Liêu)	23,0
3	Giồng Riềng - Tân Hiệp - Giang Thành	ĐT.963	Xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng (giáp thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang)	Km190+200-QL.N1, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành	110,0
4	Bến Nhứt - Giồng Riềng - Thanh Phước	ĐT.963B	Km78+688-QL.61, xã Long Thành, huyện Giồng Riềng	Xã Thanh Phước, huyện Giồng Riềng (giáp huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ)	27,8
5	Định An - Vĩnh Phú - Vĩnh Thành	ĐT.963C	Km64+377-QL.61, xã Định An, huyện Gò Quao	ĐT.963B, xã Vĩnh Thành, huyện Giồng Riềng	15,5
6	Đường Kênh Chông Mỹ	ĐT.964	Xã Tây Yên, huyện An Biên	Xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh (giáp tỉnh Cà Mau).	40,0
7	Đê bao U Minh Thượng và đường vào hồ Hoa Mai	ĐT.965	Km37+294-QL.63, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng	Hồ Hoa Mai, Vườn Quốc gia U Minh Thượng	68,0



Tên và số hiệu đường bộ		Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	chiều dài (km)
Tên đang sử dụng					
8	An Minh Bắc - Thứ 11 - Văn Khánh	ĐT.965B	ĐT.965, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng	ĐT.964, xã Văn Khánh, huyện An Minh	22,0
9	Thứ Hai - Công Sự	ĐT.966	Km12+500-QL.63, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên	Km37+897-QL.63, xã Thành Yên, huyện U Minh Thượng	28,0
10	Thứ Bảy - Cán Gáo	ĐT.967	Km21+950-QL.63, xã Đông Thái, huyện An Biên	Xã Đông Hưng B, huyện An Minh (giáp tỉnh Cà Mau)	28,5
11	Chín Rươi - Xẻo Nhàu	ĐT.968	Km9+900-ĐT.967, xã Đông Thạnh, huyện An Minh	Cảng Xẻo Nhàu, huyện An Minh	11,7
12	Trí Tôn - Hòn Me	ĐT.969	Km147+272-QL.80, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất	Xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất	12,0
13	Gần Giữa - Thổ Sơn - Linh Huỳnh	ĐT.969B	Cầu Kiên Bình Km140+686-QL.80, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất	Cầu Linh Huỳnh Km151+031-QL.80, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất	26,0
14	Tám Ngàn	ĐT.970	Km162+804-QL.80, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	Xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất (giáp tỉnh An Giang)	12,3
15	Đường T3	ĐT.970B	Km181+683-QL.80, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	Km165+047-QL.N1, xã Vĩnh Diên, huyện Giang Thành	•27,0
16	Tỉnh Lộ 11	ĐT.971	K188+800-QL.80, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	Ngã 3 Hòn Trém, xã Bình An, huyện Kiên Lương	17,0



Tên và số hiệu đường bộ		Số hiệu đường bộ	Điểm đầu	Điểm cuối	chiều dài (km)
Tên đang sử dụng					
17	Tỉnh Lộ 28	ĐT.972	Km209+997-QL.80, phường Pháo Đài, thị xã Hà Tiên	Km213+180-QL.80, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên	9,5
18	Đường Trục Nam - Bắc, đảo Phú Quốc	ĐT.973	Cảng An Thới, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc	Cầu Bà Cái, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc	51,5
19	Suối Cái - Ngã 3 Rạch Vem - Gành Dầu	ĐT.974	Cầu Suối Cái, xã Bãi thom, huyện Phú Quốc	Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu	19,0
20	Dương Đông - Cửa Lấp - Bãi Khem	ĐT.975	Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc	Bãi Khem, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc	27,0
21	Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu - Rạch Vem - Bãi Thơm	ĐT.975B	Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc	Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu	55,0
22	Bãi Thơm - Hàm Ninh - Bãi Khem	ĐT.975C	Cầu Bà Cái, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc	Bãi Khem, thị trấn An Thới	55,0